

Bản án số: 17/2025/HS-PT
Ngày 14 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Thẩm phán: Ông Dương Việt Hải và bà Nguyễn Thanh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đoàn Quang Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2025/HS-PT ngày 05 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Thái Thị L, do có kháng cáo của bị cáo này đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2024/HS-ST ngày 23/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Thái Thị L, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1986, tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ C, thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: nội trợ; con ông Thái Văn L1 và bà Hoàng Thị N; có chồng là Nguyễn Quang H; có 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Quá trình xét xử, thi hành án về hành vi phạm tội trong vụ án này: Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2023/HS-ST ngày 13/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt Thái Thị L 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; ngày 05/9/2023 đến chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ; ngày 18/10/2023 chuyển đi thi hành án tại Trại giam B; ngày 27/01/2024 Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tuyên hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2023/HS-ST ngày 13/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để điều tra lại; ngày 27/3/2024 chuyển về giam giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, đến ngày 28/3/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/01/2021, Công ty TNHH một thành viên C1 (viết tắt là Công ty C1) ký hợp đồng dịch vụ có thời hạn từ 19/01/2021 đến 18/7/2021 với Thái Thị L vào vị trí là nhân viên giao hàng tại Bưu cục 232A04, địa chỉ tại số 1 đường L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Theo thỏa thuận, hằng ngày L nhận hàng từ Bưu cục 232A04 của Công ty C1 và giao hàng hóa cho khách hàng khi có dịch vụ chuyển phát nhanh chuyển đến. Sau khi chuyển hàng hóa đến người nhận thì L thu tiền cước phí và có nghĩa vụ nộp lại tiền cước phí cho quản lý Bưu cục vào cuối giờ của mỗi ngày làm việc hoặc muộn nhất vào đầu giờ làm việc của ngày làm việc tiếp theo. Trên điện thoại di động của L và phần mềm quản lý của Công ty có cài đặt phần mềm quản lý. Khi L giao xong hàng và nhận tiền của khách thì phải vào phần mềm và xác nhận đã giao hàng thành công. Quá trình làm việc, biết được trong khâu quản lý của Công ty khi nhân viên giao hàng xong cho khách nhưng không xác nhận đã giao thành công trên hệ thống kết nối với điện thoại thì quản lý Bưu cục và Công ty C1 không biết đơn hàng đã được giao và không biết nhân viên đã thu tiền của khách hàng. Với ý định chiếm đoạt tiền của Công ty, từ ngày 14/5 đến ngày 17/5/2021, sau khi chuyển hàng hoá và thu tiền của 22 đơn hàng, L đều không thực hiện việc xác nhận đã giao hàng thành công như quy định và chiếm đoạt số tiền 70.451.072 đồng, cụ thể:

Những ngày L chiếm đoạt số tiền trên 2.000.000 đồng: ngày 15/5/2021, L nhận 11 đơn hàng giao cho khách, chiếm đoạt số tiền 21.191.920 đồng; ngày 17/5/2021, L nhận 09 đơn hàng giao cho khách, chiếm đoạt số tiền 46.664.502 đồng.

Những ngày L chiếm đoạt số tiền dưới 2.000.000 đồng: ngày 14/5/2021, L nhận 01 đơn hàng giao cho khách, chiếm đoạt 1.212.750 đồng; ngày 16/5/2021, L nhận 01 đơn hàng giao cho khách, chiếm đoạt 1.381.900 đồng.

Số tiền chiếm đoạt được L đã tiêu xài cá nhân hết, không có khả năng trả lại nên đã nghỉ việc tại Công ty C1. Công ty C1 đã nhiều lần cử người làm việc với L, yêu cầu trả lại số tiền 70.451.072 đồng nhưng L không trả nên Công ty C1 đã gửi đơn trình báo về hành vi của L đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Luyến đã bồi thường số tiền 70.451.072 đồng cho bị hại - Công ty C1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2024/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã quyết định: tuyên bố bị cáo Thái Thị L phạm tội “Tham ô tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử: phạt bị cáo Thái Thị L 04 (bốn) năm tù, được trừ thời gian đã thi hành án 06 (sáu) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày (từ ngày 05/9/2023 đến ngày 28/3/2024), hình phạt tù còn lại 03 (ba) năm 05 (năm) tháng 06 (sáu) ngày buộc bị cáo phải chấp hành.

Ngoài ra Bản án còn tuyên án phí sơ thẩm đối với bị cáo; quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 24/12/2024, bị cáo Thái Thị L kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2024/HS-ST ngày 23/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xin giảm nhẹ mức hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Thái Thị L giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện viện kiểm sát tỉnh Quảng Bình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, qua đó, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2024/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới theo hướng giảm hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù cho bị cáo Thái Thị L.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Thái Thị L thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phúc thẩm, bị cáo Thái Thị L đều thống nhất khai nhận: Với công việc là nhân viên giao hàng của Công ty C1, L đã lợi dụng sự sơ hở trong quy trình quản lý của Công ty C1, sau khi nhận các đơn hàng và giao hàng thành công cho khách hàng, L không xác nhận đơn hàng đã giao thành công trên hệ thống và nộp tiền cho Công ty theo quy định mà chiếm đoạt để chi tiêu cá nhân. Từ ngày 14/5 đến 17/5/2021, với thủ đoạn trên, L đã nhiều lần chiếm đoạt của Công ty C1 số tiền 70.451.072 đồng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tham ô tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xử phạt bị cáo 4 năm tù là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên, có phần hơi nghiêm khắc do bị cáo có quá trình nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, đã khắc phục hết hậu quả cho phía bị hại. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình bệnh án điều trị suy tim nặng, bị bệnh lao phổi, tiểu đường nặng, hàng ngày phải uống thuốc, hàng tháng phải đi điều trị định kỳ tại Bệnh viện đa khoa Đ; tỷ lệ sức khỏe giảm sút 89%; gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 2 Điều 353, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thái Thị L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2024/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình như sau:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thái Thị L phạm tội “Tham ô tài sản”.

- Về hình phạt: Phạt bị cáo Thái Thị L 02 (hai) năm tù, được trừ thời gian đã thi hành án 06 (sáu) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù (từ ngày 05/9/2023 đến ngày 28/3/2024), hình phạt tù còn lại bị cáo Thái thị L phải chấp hành là 01 (một) năm 05 (năm) tháng 06 (sáu) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Thái Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2024/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- TAND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Bị cáo và những người TGTT;
- Lưu VP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu

